

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HSST
Ngày 30-6-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên

2. Ông Bạch Quảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1992 tại Bình Định. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; bị cáo có 02 anh, chị ruột, sinh năm 1984 và năm 1989; bị cáo chưa có vợ.

Ngày 24/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử, tuyên phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 43/2015/HSST ngày 24/11/2015. Chấp hành án tại trại giam Kim Sơn-Tổng cục VIII, tỉnh Bình Định, chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 07/8/2016.

Tiền án: 01 lần. Tiền sự: Không.

Ngày 28/02/2017 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 02/3/2017, ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 11/3/2017, bị khởi tố và bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1992; địa chỉ: 76 Nguyễn Đường, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Võ Xuân P, sinh năm 1981; địa chỉ thôn S, xã A, huyện, tỉnh Bình Định. Vắng mặt, có đơn yêu cầu

xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Ngọc S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/02/2017, Nguyễn Ngọc S đến quán Internet ở số 02 đường Đồng Đa, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai để chơi điện tử. Khi vào quán và đến bàn máy tính chủ để mở máy tính chơi điện tử thì S thấy trên bàn có 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, nên nảy sinh ý định dùng chiếc chìa khóa này để lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. S đi ra sân tìm đến nơi để xe của khách đến chơi game và dùng chìa khóa xe lấy được, tra vào ổ khóa điện của các chiếc mô tô để tại đây thì mở được khóa điện chiếc xe mô tô biển số 60B6-195.98, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng của anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1992, tạm trú tại số nhà 76 đường Đ, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là khách đến chơi điện tử và để xe tại quán. S dắt chiếc xe mô tô này ra khỏi quán, nổ máy điều khiển xe đi dạo trên thành phố P để tìm nơi tiêu thụ. Ngày 01/3/2017, S điều khiển xe mô tô đi từ thành phố P để về nhà tại thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định. Đến xã T, huyện T, do cần tiền tiêu xài nên S gỡ mặt nạ trước và 02 bửng chắn gió của xe mô tô bán cho anh Võ Xuân P (sinh năm 1981, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Bình Định) được 150.000 đồng. Khi về đến nhà thì ông Nguyễn Thành S (là cha của S) và anh Nguyễn Thành C (là anh của S) phát hiện nên đã động viên S ra đầu thú. Đến 01 giờ 30 phút ngày 02/3/2017, Nguyễn Ngọc S đến Công an xã T, huyện T, tỉnh Bình Định đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giao nộp chiếc xe mô tô biển số 60B6-195.98 (không có mặt nạ trước và 02 bửng chắn gió). Công an xã T, huyện T, tỉnh Bình Định đã tiến hành thu giữ của anh Võ Xuân P, gồm: 01 mặt nạ trước và 02 bửng chắn gió mà S đã tháo từ chiếc xe trộm cắp của anh H ra bán cho anh P.

Cùng ngày, Công an xã T, huyện T đã chuyển hồ sơ Nguyễn Ngọc S và vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Qua trưng cầu định giá tài sản, tại Bản kết luận định giá số 35/KL-HĐĐG ngày 03/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: “01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Exciter, sơn màu: Xanh trắng, mang biển số: 60B6-195.98, số máy: 55P1-265148, số khung: 10DY265138, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt tại thời điểm 28/02/2017; có giá trị 23.000.000 đồng”. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho bị hại Nguyễn Sỹ H chiếc xe máy nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Exciter, sơn màu: Xanh trắng, mang biển số: 60B6-195.98, số máy: 55P1-265148, số khung: 10DY265138 cùng mặt nạ trước và 02 bửng chắn gió.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Sỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Xuân P đều không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản cáo trạng số 72/CTr-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Ngọc S từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc S đã khai nhận đầy đủ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản người phạm tội ra đầu thú; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ ngày 28/02/2017, tại quán Internet ở số 02 đường Đ, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Ngọc S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 60B6-195.98 có giá trị là 23.000.000 đồng của anh Nguyễn Sỹ H. Đến ngày 02/3/2017, Nguyễn Ngọc S ra đầu thú và giao nộp tang vật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc S hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên để có tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân đã bất chấp quy định của pháp luật cố tình phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh này là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm mới đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo S có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 43/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xử phạt 12 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 07/8/2016 chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, cũng xét bị cáo đầu thú, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với anh Võ Xuân P là người mua 02 bình xe và mặt nạ xe do S tháo ra từ chiếc xe mô tô S trộm cắp đem bán, nhưng anh P không biết là tài sản do S trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với P, nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với Võ Xuân P, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Exciter, sơn màu: Xanh trắng, mang biển số: 60B6-195.98, số máy: 55P1-265148, số khung: 10DY265138 trước đây là của anh Nông Văn N đứng tên sở hữu, sau đó ngày 06/01/2015 anh N đã chuyển nhượng cho anh Nguyễn Sỹ H, có viết giấy tay cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Trong quá trình điều tra anh N xác nhận nay chủ sở hữu chiếc xe mô tô mang biển số: 60B6-195.98 thuộc về anh H. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Sỹ H chiếc xe mô tô trên, sau khi nhận lại chiếc xe mô tô anh H không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Anh Võ Xuân P đã giao nộp 02 bình xe và mặt nạ xe đã mua của Nguyễn Ngọc S với số tiền 150.000 đồng, anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Sương 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 02/3/2017

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Sương phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Phan Công Tồn